

Bản án số: **290** /2017/HSPT

Ngày: 20 - 4 -2017

NHÂN DANH

NHÓC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Từ Bắc**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Ông **Phạm Năng Thành**

Th- ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hoa** – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSPT ngày 13 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 310/2016/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang H, sinh năm 1982;

HKTT:, tỉnh Hà Nam; nơi ở: phường V. H, quận L. B, thành phố Hà Nội; Văn hóa 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang Q, sinh năm 1954 và bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1959; gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ 2; TATS: không; bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982, KHTT: ..., thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở:..., quận L. B, thành phố Hà Nội

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân quận L. B và bản án hình sự sơ thẩm số 310/2016/HSST ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân quận L. B, Hà Nội thì nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Ngày 24/12/ 2015 Công an phường Đ. G, quận L. B, Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Phạm Văn M, sinh năm 1982, KHTT: ..., thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: phường Đ. G, quận L. B, thành phố Hà Nội về việc: ngày 22/12/2015 sau khi rút tiền ở cây ATM ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại:

phường Đ G, L. B, Hà Nội, anh có để quên chiếc thẻ ATM ở trong cây ATM đó. Sau đó số tiền 31.500.000 đồng có trong tài khoản của anh đã bị chuyển sang tài khoản của chủ thẻ mang tên Nguyễn Quang H. Anh M đề nghị cơ quan công an điều tra làm rõ người chiếm đoạt tiền và thu hồi lại số tiền cho anh.

Quá trình điều tra, cơ quan công an đã triệu tập Nguyễn Quang H để làm rõ. Tại cơ quan Công an Nguyễn Quang H khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2015, Nguyễn Quang H từ phòng trọ phường V. H, quận L. B, thành phố Hà Nội đến cây ATM của ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam tại: phường Đ. G, L. B, Hà Nội để rút tiền. Tại đây Nguyễn Quang H không thấy ai thực hiện giao dịch nhưng trong khe cắm thẻ vẫn có 01 chiếc thẻ ATM, trên màn hình máy tính hiện dòng chữ “bạn có thực hiện giao dịch tiếp không”. Thấy vậy, Nguyễn Quang H ấn nút “có” và kiểm tra số dư và thấy trong tài khoản thẻ còn khoảng 32.000.000 đồng. Biết là chủ thẻ để quên, Nguyễn Quang H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản. Nguyễn Quang H liền bấm nút thực hiện giao dịch trên cây ATM chuyển số tiền 31.500.000 đồng trong tài khoản đó sang tài khoản số 711AC2351755 của Nguyễn Quang H tại Ngân hàng Công thương Việt Nam. Sau khi thực hiện giao dịch thành công, Hiển rút chiếc thẻ ATM đó ra và đưa thẻ ATM của mình vào để rút 9.000.000 đồng, rồi tiếp tục chuyển khoản 22.400.000 đồng vào số tài khoản 0102146402 tại ngân hàng TMCP Đông Á của Nguyễn Quang H, trên đường đi về phòng trọ, Nguyễn Quang H đã vứt chiếc thẻ ATM trên (của anh Phạm Văn M) tại khu vực đầu phố H. L, phường Đ. G, sau đó Nguyễn Quang H về quê ăn Tết. Cuối tháng 01/2016 Nguyễn Quang H nhận được điện thoại của anh Phạm Văn M yêu cầu bồi hoàn trả anh số tiền 31.500.000 đồng. Nguyễn Quang H thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền đó nhưng do Nguyễn Quang H đã tiêu xài hết nên không có khả năng hoàn trả anh Phạm Văn M,.

Lời khai của Nguyễn Quang H phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng minh khác cơ quan điều tra đã thu thập.

Đối với chiếc thẻ ATM của anh Phạm Văn M, cơ quan điều tra đã dẫn Nguyễn Quang H đi truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 310/2016/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận L. B, Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “ *Sử dụng thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 226b; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, ng-ời bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2016 bị cáo Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả, gia đình có công với đất nước, mong hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá toàn bộ vụ án, xem xét đơn kháng cáo của bị cáo và đã kết luận: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới, nhưng xem xét về

hành vi phạm tội của bị cáo là cơ hội, nhân thân tốt, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46- BLHS, nên áp dụng thêm Điều 60-BLHS cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị hội đồng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249- BLTTHS. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “ *Sử dụng thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 226b; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2015, tại cây ATM của ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam ở phố Đ. G, phường Đ. G, L. B, Hà Nội. Lợi dụng anh Phạm Văn M để quên chiếc thẻ ATM ở trong khe cắm thẻ cây ATM. Nguyễn Quang H đã thực hiện hành vi sử dụng thiết bị số (là cây ATM) để giao dịch chuyển khoản, rút tiền chiếm đoạt 31.500.000 đồng trong thẻ ATM của anh M để tiêu dùng cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản riêng của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an công cộng, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Bị cáo Nguyễn Quang H biết là chủ thẻ để quên, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản. Nguyễn Quang H bấm nút thực hiện giao dịch trên cây ATM chuyển số tiền 31.500.000 đồng trong tài khoản của anh M sang tài khoản của Nguyễn Quang H và đưa thẻ ATM của mình vào để rút tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 226b-BLHS. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo một lần nữa thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Gia đình bị cáo là gia đình có công với đất nước, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất cơ hội, giá trị tài sản thiệt hại có mức độ và đã khắc phục bồi thường; Người bị hại cũng nhận có phần lỗi do sơ xuất (để quên) có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46-BLHS. HĐXX nghĩ nên áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249- Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H. Sửa bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang H** phạm tội “ *Sử dụng thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 226b, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60-Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Quang H** 12(mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho UBND xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69- Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.